UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1629 /BC-SNN

Điện Biên, ngày 19 *tháng 7 năm 2023*

BÁO CÁO
Tình hình sản xuất, chế biến và phát triển thị trường nông sản 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Công văn số 8174/BNN-CBTTNS ngày 30/10/2019 của Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản về việc cử đầu mối triển khai, thực hiện chức năng, nhiệm vụ công tác chế biến và phát triển thị trường nông sản. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên báo cáo tình hình sản xuất, chế biến và phát triển thị trường nông sản 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Tình hình sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản 6 tháng đầu năm 2023.

1. Tình hình sản xuất nông nghiệp

Trong 6 tháng đầu năm 2023, mặc dù chịu nhiều tác động của diễn biến thời tiết (giông lốc, mưa đá cục bộ, nắng, nóng kéo dài) nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn đạt kết quả khá, sản lượng một số cây trồng, số đầu con gia súc tăng cao so với cùng kỳ năm trước (CKNT).

1.1. Trồng trọt

a) Cây lương thực:

- *Cây lúa:* Diện tích gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 9.913,68 ha, đạt 102,3% so với kế hoạch; sản lượng 56.771,3 tấn, đạt 102,65% kế hoạch.

- *Cây ngô:* Diện tích gieo trồng 23.878,72 ha, đạt 93,9 % so với kế hoạch; diện tích thu hoạch 357,3 ha; sản lượng 1.194 tấn.

- *Khoai lang:* Sản lượng thu hoạch 3.159,5 tấn khoai lang tươi, tăng 4,08% so với CKNT.

- *Cây Sắn:* Sản lượng thu hoạch 114.780,46 tấn, tăng 8,8% so với CKNT.

b) Một số cây công nghiệp, cây ăn quả

- *Cây cà phê*: Tổng diện tích hiện có 2.639,3 ha, diện tích cây cà phê đã tiến hành tái canh, cải tạo được 27 ha tại huyện Mường Ảng.

- *Cây cao su*: Sản lượng mủ cao su thu hoạch ước đạt 1.365,14 tấn, tăng 7,57% so với CKNT, đạt 26,12% kế hoạch, trên tổng diện tích 5.010,02 ha, giảm 10,94 ha so với CKNT (diện tích đang trong thời kỳ khai thác là 4.454,97 ha).

- *Cây chè:* Diện tích hiện có 612,9 ha; sản lượng chè búp tươi ước đạt là 66 tấn, đạt 50,8% kế hoạch năm.

- *Cây Mắc ca*: Diện tích trồng mới dự ước ước đến tháng 6/2023 đạt 145 ha, nâng tổng diện tích đã trồng lên 4.932,96 ha, trong đó diện tích đã cho thu hoạch 349 ha.

- *Cây ăn quả*: Tổng diện tích toàn tỉnh đạt khoảng 3.396,43 ha; tổng sản lượng ước đạt 9.365,3 tấn, tăng 15,38 tấn so với CKNT, với các cây trồng chủ yếu như xoài 1.840,8 ha, sản lượng 725,3 tấn; chuối 321,33 ha, sản lượng 3.466,43 tấn; dứa 482,42 ha, sản lượng 2.460,6 tấn; bưởi 343,68 ha, sản lượng 160,14 tấn;...

1.2. Chăn nuôi

Chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh phát triển tương đối ổn định. Tổng đàn gia súc (trâu, bò, lợn) trên địa bàn tỉnh ước đạt: 545.533 con, đạt 97,84% kế hoạch, trong đó đàn trâu ước đạt 136.663 con tăng 0,95% so với CKNT, đạt 98,41% kế hoạch; đàn bò ước đạt 98.447 con tăng 3,01% so với CKNT, đạt 97,59% kế hoạch; đàn lợn ước đạt 310.423 con, tăng 2,02% so với CKNT, đạt 97,66% kế hoạch; đàn gia cầm ước đạt 4.691,47 nghìn con, tăng 0,88% với CKNT, đạt 97,3% kế hoạch.

Qua kiểm tra công tác phát triển chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh tại các địa phương cho thấy, các vùng đã công bố hết dịch, nhiều hộ chăn nuôi đã chủ động áp dụng các biện pháp chăn nuôi thâm canh, vỗ béo để phục vụ nhu cầu thực phẩm của gia đình và một phần xuất bán; các doanh nghiệp chăn nuôi trên địa bàn tỉnh cũng đã có sự chuẩn bị cho việc cung ứng giống lợn con và lợn thịt phục vụ nhu cầu của nhân dân. Các sản phẩm thịt hơi xuất chuồng chính trên địa bàn tỉnh đều duy trì sản lượng tăng so với CKNT, cụ thể: Trâu ước đạt 1.212,65 tấn, tăng 3,88%; bò ước đạt 1.029,88 tấn, tăng 4,36%; lợn ước đạt 5.640,33 tấn, tăng 4,39%; gia cầm 2.097,01 tấn, tăng 3,69%.

1.3. Thủy sản

Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 2.740,98 ha, tăng 0,52% so với CKNT, đạt 99,39% kế hoạch năm. Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 2.314,75 tấn, tăng 3,5% so với CKNT, đạt 50,51% kế hoạch năm, trong đó: Sản lượng nuôi trồng 2.174,85 tấn, tăng 3,37% so với CKNT; sản lượng khai thác 139,9 tấn, tăng 0,05% so với CKNT.

Ngoài ra, hiện nay toàn tỉnh hiện có 79 cơ sở nuôi thủy sản trong lồng, bè với 528 ô lồng tại các hồ chứa trên địa bàn các huyện Tủa Chùa, Tuần Giáo, Mường Ảng, Điện Biên và thị xã Mường Lay, với tổng thể tích nuôi trên 70.000 m^3. Đối tượng nuôi chủ yếu là các loài cá Trắm, cá Trê lai, cá Rô phi đơn tính, cá Lăng, ước sản lượng thu hoạch trên 700 tấn.

1.4. Sản xuất lâm nghiệp

a) *Công tác phát triển rừng:* 6 tháng đầu năm, các địa phương, đơn vị trong tỉnh đã triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng tự nhiên 415.361,35 ha, ước đạt 100% kế hoạch; thực hiện khoanh nuôi tái sinh rừng được 17.918 ha, đạt 111% kế hoạch (khoanh nuôi mới: 100 ha, khoanh nuôi chuyển tiếp: 17.818 ha); chăm sóc rừng chuyển tiếp 320 ha; chuẩn bị hiện trường trồng rừng được 128 ha/415 ha (đạt 30,84%). Tổ chức gieo ươm trên 1,5 triệu cây giống các loại phục vụ trồng rừng và trồng cây phân tán trên địa bàn.

b) Bảo vệ rừng*:* Đã tổ chức tuyên truyền được 341 lượt với 18.840 người tham gia và 14.582 người ký cam kết bảo vệ rừng. Tuyên truyền trên loa được

308 lượt với tổng 358,3 giờ phát trên loa. Phối hợp thực hiện 09 phóng sự chuyên đề phát trên Đài phát thanh, truyền hình tỉnh; 14 bài đăng trên Báo Điện Biên Phủ, biên tập đăng 92 tin, bài viết trên Trang thông tin điện tử của Chi cục Kiểm lâm; xây dựng 10 chuyên mục, 10 bài, 05 tin, 01 video phóng sự tuyên truyền về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Phối hợp tổ chức tuần tra rừng được 2.148 lượt với 12.898 người tham gia, tập trung tại các khu vực có nguy cơ phá rừng, cháy rừng, khai thác lâm sản. Trong kỳ, trên địa bàn toàn tỉnh đã phát hiện 229 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp tăng 09 vụ so với cùng kỳ năm ngoái, tiến hành xử lý 122 vụ với 60.741 m^3 gỗ các loại bị tịch thu và nộp ngân sách 842,848 triệu đồng.

Xây dựng 1.806 phương án phòng cháy, chữa cháy đối với diện tích rừng đã giao; lực lượng kiểm lâm đã tham mưu cho UBND các xã kiện toàn và công nhận 1.231 tổ đội PCCCR cấp thôn, bản với 12.794 thành viên, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ chữa cháy trên địa bàn. Tuy nhiên, trong những tháng đầu năm 2023, do thời tiết khô hanh kéo dài, kết hợp với gió Phơn khô nóng, cũng là thời kỳ nhân dân đốt dọn nương nên đã xảy ra 06 vụ cháy rừng, diện tích rừng bị cháy 0,326 ha. *(Có số liệu theo bảng 01 kèm theo)*

2. Tình hình chế biến, tiêu thụ nông sản

Hiện nay hầu hết các cơ sở sản xuất, chế biến chủ yếu theo hình thức hộ gia đình, quy mô nhỏ lẻ, mới chỉ sơ chế và xuất bán nguyên liệu thô bằng phương pháp thủ công truyền thống nên giá trị gia tăng không cao, tổn thất nhiều. Các nông sản chủ lực như: lúa, ngô, rau màu…sau khi thu hoạch, ngoài số lượng được bán ngay, số còn lại chủ yếu chỉ được sơ chế, đóng gói bao bì và tích trữ theo phương pháp cũ, lạc hậu ảnh hưởng đến chất lượng, sản lượng và thời gian bảo quản sản phẩm ngắn; nông sản chủ yếu tiêu thụ nội tỉnh, một phần bán ra các tỉnh lân cận. Nông sản được xuất bán ra ngoài tỉnh chủ yếu là lúa gạo, cà phê, chè và thịt sấy khô các loại, một số loại cây ăn quả, tuy nhiên sản lượng còn ít, cụ thể:

(1) Lúa gạo: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có khoảng hơn 200 cơ sở xay xát, trong đó có khoảng 60 cơ sở xay xát lớn phục vụ nhu cầu kinh doanh gạo trong và ngoài tỉnh; sản lượng gạo được chế biến và bán ra ngoài tỉnh ước khoảng hơn 50.000 tấn/năm; một số cơ sở (HTX Dịch vụ tổng hợp Thanh Yên, Hợp tác xã Tâm Thiện, Công ty TNHH giống nông nghiệp Trường Hương Điện Biên) có dây chuyền sấy thóc và xay xát, đóng gói phù hợp, đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra, thị trường tiêu thụ chủ yếu: Hà Nội, Sơn La, Hưng Yên, Hà Nam…

(2) Ngô, sắn: Các cơ sở thu gom, chế biến sản phẩm ngô, sắn hiện nay tập trung chủ yếu tại xã Núa Ngam, Hẹ Muông huyện Điện Biên và huyện Tuần Giáo với khoảng 50 cơ sở, chủ yếu là sơ chế lấy hạt sấy khô làm nguyên liệu cho các nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi trên địa bàn các tỉnh Sơn La, Hải Dương, Hưng Yên; tại huyện Tuần Giáo và Tủa Chùa, sản lượng ngô hàng năm được thu mua từ các thương lái từ Sơn La được xuất bán trực tiếp khoảng 10.000 tấn, chủ yếu là ngô bắp.

(3) Chè: Tỉnh Điện Biên hiện tại có 04 cơ sở trồng, chế biến chè là Công ty Cổ phần giống nông nghiệp Điện Biên, Công ty TNHH trà Phan Nhất, Công ty TNHH Hương Linh, Cơ sở chế biến chè Phan Thanh Ngọt với công suất chế biến trên 1 tấn búp tươi/ngày và khoảng hơn 20 cơ sở chế biến nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình; sản phẩm chế biến chủ yếu là chè Shan tuyết trồng mới và chè cây cao của huyện Tủa Chùa. Hiện có 03 chuỗi sản phẩm chè: 02 chuỗi chè shan tuyết cổ thụ của 2 doanh nghiệp (chuỗi cung ứng sản phẩm chè shan tuyết của Công ty Trà Phan Nhất liên kết với các hộ dân thu hái chè tại Tủa Chùa và chuỗi cung ứng sản phẩm chè shan tuyết cổ thụ Tủa Chùa của Công ty TNHH Hương Linh tỉnh Điện Biên liên kết với các hộ dân thu hái chè tại Tủa Chùa) được công bố tiêu chuẩn đảm bảo, có tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm, 01 chuỗi chè Shan tuyết trồng mới của cơ sở Phan Thanh Ngọt tại huyện Mường Ảng được công nhận là sản phẩm trồng trọt hữu cơ với diện tích 5 ha.

(4) Cà phê: Toàn tỉnh hiện nay, lượng cà phê chủ yếu được thu mua bởi 7 cơ sở bao gồm: Công ty TNHH xuất nhập khẩu cà phê Việt Bắc, Công ty TNHH Hải An, Cơ sở sản xuất cà phê Mạnh Hùng, Cơ sở chế biến cà phê Hà Chung, Công ty cà phê Quốc Tế Hồng kỳ và doanh nghiệp tư nhân Tuấn Anh, trong đó, sản lượng thu mua tại huyện Mường Ảng chiếm tới 87,5% sản lượng thu mua trên toàn tỉnh, ngoài ra, còn một số lượng cà phê được bán tươi trực tiếp sang thị trường Sơn La qua các thương lái.

Về chế biến, hiện nay chưa có nhà máy chế biến cà phê nhân, rang xay (trên địa bàn có 04 cơ sở rang xay là Công ty TNHH Hải An, Cơ sở Hà Chung, Công ty cà phê Hồng Kỳ và cơ sở sản xuất Phạm Hùng, tổ hợp tác chế biến cà phê Chị Em cùng một số cơ sở rang, xay thủ công với sản lượng thấp cung cấp trong tỉnh và các tỉnh lân cận).

Cơ cấu sản phẩm chế biến chủ yếu là cà phê nhân, trong đó xuất bán ra thị trường ngoài tỉnh trên 95% còn khoảng 5% sản lượng cà phê nhân được chế biến thành cà phê rang xay, cà phê bột, cà phê hòa tan, cà phê túi lọc, trà vỏ cả phê tiêu thụ trong tỉnh và ngoài tỉnh.

(5) Dứa: Với quả dứa hiện nay, tại các cơ sở chủ yếu thu mua và bán quả tươi trực tiếp sang thị trường Sơn La, Hà Nội; toàn tỉnh có 01 cơ sở chế biến sản phẩm Dứa sấy khô, tuy nhiên sản lượng rất thấp từ 2 - 3 tấn quả/tháng.

(6) Mắc ca: Diện tích Mắc ca đã trồng là 4.932,96 ha, trong đó diện tích đã cho thu hoạch là 349 ha. Trên địa bàn đã có 04 cơ sở sơ chế hạt mắc ca: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển mắc ca và giống cây lâm nghiệp Điện Biên; Cơ sở Doãn Thị Thoa; Quàng Thị Thoa; Vũ Việt Hà với sản lượng sơ chế, chế biến thấp cung cấp chủ yếu thị trường trong tỉnh và các tỉnh lân cận.

(7) Các sản phẩm chăn nuôi: Trong cơ cấu ngành chăn nuôi, thịt lợn chiếm hơn 50% cơ cấu thực thẩm; chăn nuôi lợn, gia cầm hiện nay chủ yếu phục vụ nhu cầu nội tỉnh và mới chỉ đáp ứng được khoảng 55% đối với lợn, còn lại phải nhập từ tỉnh khác; mặt khác, chăn nuôi lợn hiện nay khâu chế biến đang rất manh mún, chủ yếu là các cơ sở giết mổ thủ công, chưa có nhà máy chế biến. Tổ chức thị trường chợ nông thôn là chính.

Đối với các sản phẩm khác (trâu, bò), cung cấp đủ cho nhu cầu tiêu thụ trong tỉnh, ngoài ra xuất bán ra ngoại tỉnh khoảng trên 500 tấn/năm, chiếm 10% tổng sản lượng thịt trâu, bò hơi xuất chuồng.

Về chế biến các sản phẩm từ chăn nuôi: trên địa bàn tỉnh hiện nay có trên 40 cơ sở chế biến kinh doanh thịt khô nhỏ lẻ; chủ yếu chế biến theo phương pháp thủ công, truyền thống; Có 02 cơ sở được hướng dẫn, xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn (cơ sở chế biến, kinh doanh Phạm Thị Duyên và HTX Nông nghiệp CCO Điện Biên Đông), các cơ sở đã thực hiện việc công bố chất lượng sản phẩm theo quy định.

(7) Rau, màu: Trong 6 tháng đầu năm diện tích rau màu trên địa bàn tỉnh 3.107,86 ha, sản lượng cung ứng ra thị trường trên 8.700 tấn/tháng với các loại rau chủ yếu như: đỗ, cà chua, bí xanh; khoai sọ, hành tỏi… trong đó 70% phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong tỉnh và 30% xuất bán sang các tỉnh lân cận.

(Có số liệu theo bảng 02 kèm theo)

II. Một số tồn tại, hạn chế

Việc thu hút các nguồn lực xã hội vào thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang phát triển những cây trồng có giá trị cao, thị trường tiêu thụ ổn định còn chậm. Chăn nuôi theo quy trình khép kín, hiện đại còn ít. Thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của ngành.

Dịch bệnh động vật vẫn xảy ra rải rác, vật tư đầu vào cao trong khi giá thành sản phẩm thấp (trâu, bò nuôi không bán được); mặc dù chăn nuôi đang dịch chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ quảng canh sang chăn nuôi tập trung nhưng còn chậm, diện tích bãi chăn thả thu hẹp, diện tích trồng cỏ phát triển còn chậm.

Sản xuất, chế biến quy mô nhỏ lẻ (chủ yếu là sơ chế, chế biến thủ công); các doanh nghiệp, thương lái chưa có sự liên kết hoặc liên kết chưa chặt chẽ với nông dân và các tổ chức đại diện của nông dân để sản xuất bền vững.

III. Một số nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2023

1. Tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, cơ sở thực hiện kế hoạch sản xuất đảm bảo đúng khung thời vụ, triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả; tăng cường hệ thống khuyến nông, phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi và thủy sản.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp và ATTP nông, lâm, thủy sản để nâng cao chất lượng nông sản; xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng các chất cấm trong sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm. Tiếp tục tổ chức hướng dẫn xây dựng, kiểm tra, cấp giấy xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn mới cho cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

3. Cập nhật thường xuyên, liên tục thông tin về tình hình sản xuất nông nghiệp và thị trường các yếu tố đầu vào (giống, phân bón, thức ăn, thuốc thú y, BVTV...) trong sản xuất và đầu ra các sản phẩm nông sản để có hướng điều tiết sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm nông sản linh hoạt, có lợi cho người sản xuất.

4. Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm đặc sản, chủ lực của tỉnh để thúc đẩy tiêu thụ nông sản(cà phê, chè, lúa gạo,...), sản phẩm theo liên kết chuỗi an toàn, sản phẩm OCOP,… Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá tiêu thụ sản phẩm để kích cầu tiêu dùng hàng nông sản.

IV. Kiến nghị, đề xuất

1. Đề nghị Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường

- Thường xuyên cập nhật thông tin tại các thị trường nông sản trong và ngoài nước nhằm liên kết tiêu thụ sản phẩm, từ đó thúc đẩy các hoạt động sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh việc xây dựng các trang thông tin, ấn phẩm về sản phẩm nông nghiệp các địa phương, các nông đặc sản vùng miền, các nông sản an toàn; thị trường nông sản và các yêu cầu đối với nông sản nhằm giới thiệu sản phẩm các địa phương, tạo cơ hội tìm hiểu, hợp tác trong tiêu thụ và phát triển thị trường nông sản.

- Tăng cường các hoạt động hỗ trợ kết nối, tiêu thụ nông sản như: Tổ chức các chương trình festival nông sản, hội nghị xúc tiến tiêu thụ nông sản, hỗ trợ các địa phương tiếp cận với việc xuất khẩu nông sản.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Đẩy mạnh quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, chế biến, phân phối các mặt hàng nông sản trên địa bàn. Tăng cường tháo gỡ khó khăn cho tổ chức, cá nhân, người sản xuất. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, giảm thiểu các thủ tục, thúc đẩy doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh, tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân.

Trên đây là Báo cáo tình hình sản xuất, chế biến và phát triển thị trường nông sản 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kính gửi Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường;
- UBND tỉnh (B/c);
- Giám đốc Sở (B/c);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, QLCL.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Chu Thị Thanh Xuân